

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Minh.

Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Khiết – Thẩm tra viên TAND huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:* Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 20/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H**, Sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Dương Văn K và bà Bé Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28 tháng 02 năm 2023, Dương Văn H bị Công an xã Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. H chưa chấp hành xong quyết định phạt tiền này.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2014/HSST ngày 07/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử phạt H 40 tháng tù, thời hạn tính từ ngày giam giữ 09/01/2014. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/10/2014, H chấp hành xong án phí. Ngày 01/9/2016, H chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 29/01/2019, Dương Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 12/02/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 26/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Có mặt

*** Bị hại:**

1. Anh Phạm Duy T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ dân phố L, Thị trấn A, huyện S, tỉnh B. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1995, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh B.
2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993, có mặt
Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B.
3. Anh La Văn C, sinh năm 1983, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B.
4. Chị Ninh Thị T, sinh năm 1976, có mặt
Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh B.
5. Chị Mã Thị V, sinh năm 1982, vắng mặt
Nơi cư trú: TDP số 1, Thị trấn A, huyện S, tỉnh B.
6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, có mặt
Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H, sinh năm 1993, trú tại Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản và nghiện ma túy. Từ ngày 10/3/2023 đến ngày 16/3/2023, Huy cùng với Vũ Văn H1, sinh năm 1995, trú tại thôn M và Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993, cùng trú tại Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B đã cùng nhau thực hiện 03 lần Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 10/3/2023, Dương Văn H đi xe buýt đến khu vực xã B, huyện L chơi. Sau đó Huy mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen (không nhớ biển số) của một người cùng là đối tượng nghiện ma túy với H (không rõ họ tên, địa chỉ), để đi về huyện S. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đến nhà anh Phạm Duy T, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố L, Thị trấn A, huyện S, tỉnh B, H đỗ xe ở cổng và quan sát thấy không có người ở nhà và có nhiều thanh sắt để ở vườn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, H trèo qua tường vành lao (bên phải cổng, hướng từ QL31 đi vào), khi vào H thấy có 05 thanh sắt loại hình chữ C 80 * 38 * 3, có độ dài lần lượt từng thanh là 6,0m; 5,8m; 1,56m; 5,25m; 5,43m ở vị trí cạnh tường vành lao bên phải sát với cổng nhà (theo hướng đi từ ngoài cổng vào), H lấy 05 thanh sắt nêu trên đưa qua tường mang ra chỗ để xe. Sau đó tiếp tục đi vào theo đường cũ đến cạnh bờ ao lấy 04 thanh sắt hộp mạ kẽm cùng kích thước (40 x 20)mm; dài 6,0m; dày 1,4 ly đã được hàn chia khoảng cách 10 ô, đoạn nhô ra 30cm được gác trên bờ tường bên tay trái sát

với ao (theo hướng đi từ ngoài cổng vào). Rồi mang ra theo đường vào ban đầu và giấu ở cạnh đồng sỏi bên phải cổng nhà anh T. Sau đó H mang 05 thanh sắt hình chữ C đến nhà chị Mã Thị V, sinh năm 1982 trú tại Tổ dân phố số 1, Thị trấn A, huyện S, tỉnh B bán, tổng số cân nặng là 70kg, với giá 8.000đ/01kg, được số tiền 560.000 đồng, sau đó H đi xe mô tô xuống xã B, huyện L trả xe và chi tiêu hết số tiền bán sắt trên. Còn 04 thanh sắt hộp mạ kẽm, H giấu ngoài cổng nhà anh T, ngày 11/3/2023, H tiếp tục đi xe buýt xuống xã B, huyện L gặp và mượn xe mô tô của người hôm trước để đi về lấy sắt mang bán. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đến cổng nhà anh T lấy số sắt đã giấu mang đến nhà chị Mã Thị V (có địa chỉ trên) bán, tổng số cân nặng 36kg, với giá 8.000đ/01kg, được số tiền 288.000 đồng, sau đó H mang xe về trả và chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 13/3/2023, Dương Văn H một mình đi xe buýt xuống khu vực xã B, huyện L chơi cùng số đối tượng nghiện ma túy, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H mượn một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu vàng đen (không nhớ biển số xe), của một người (không biết tên, tuổi địa chỉ), để đi về huyện S để tìm chỗ nào người dân sơ hở trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi mượn được xe mô tô, H điều khiển xe mô tô theo hướng đường Quốc lộ 31 về huyện S. Khi đi đến cổng Trung tâm y tế dự phòng huyện S thuộc Tổ dân phố L, Thị trấn A, Huy gặp Vũ Văn H1, sinh năm 1995, trú tại Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh B cùng là người nghiện đi uống thuốc Methadol với H. H đưa H1 về nhà H rồi rủ H1 đi trộm cắp sắt, H nói: “mày đi vác sắt giúp anh ở dưới này mang đi bán...”. H1 đồng ý, H1 điều khiển xe mô tô do H mượn nêu trên chở H đi đến cổng nhà anh Phạm Duy T, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố L, Thị trấn A. Tại đây, H1 đứng ở ngoài cánh giới, còn H nhảy tường vảnh lao theo đường hôm trước vào vườn đi đến cạnh bờ ao và lấy 01 cột sắt hình trụ kích thước: dài 7,85m; đường kính 09cm và 03 thanh sắt hình chữ C, kích thước dài: 7,5m; 5,6m; 5,9m, mang ra H1 đứng ngoài đón và để ở bờ đường Quốc lộ 31, do số sắt nặng nên H, H1 chỉ vác 02 thanh sắt hình chữ C để mang đi bán trước, còn giấu 01 thanh sắt hình chữ C và 01 ống sắt ở cạnh bờ đường Quốc lộ 31. Sau khi trộm được sắt xong, H1 điều khiển xe mô tô kèm H ngồi sau vác 02 thanh sắt chữ C đã trộm cắp được của gia đình anh T mang bán cho nhà thu mua phế liệu Thu Hà ở Tổ dân phố L, Thị trấn A do chị Lý Thị H, sinh năm 1981, trú tại thôn An Bá, xã A, huyện S đang làm chủ và bà Ninh Thị T, sinh năm 1976, trú tại thôn Lái, xã A, huyện Sơn Động (là người làm cho bà H thu mua hộ), tổng số sắt nặng 34,5kg, với giá 9.000đ/01kg, được số tiền 310.000 đồng. Sau khi bán sắt được số tiền trên, H, H1 cùng đi xuống huyện L chơi, chi tiêu hết số tiền vào mục đích cá nhân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H và H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô do H đã mượn nêu trên đi từ huyện L quay về lấy tiếp 01 thanh sắt hình chữ C và 01 ống sắt trước đó giấu ở bờ đường Quốc lộ 31 rồi mang đến điểm thu mua phế liệu Thu Hà nêu trên bán, tổng số sắt nặng 34kg, bán với giá 9.000đ/01kg, được 306.000 đồng, sau đó H và H1 đã mang xe đi trả và cùng nhau chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 13/3/2023, gia đình anh Phạm Duy T phát hiện bị kẻ gian trộm cắp các thanh sắt nên đã trình báo Công an Thị trấn A để điều tra theo quy định.

Ngày 16/3/2023, Công an Thị trấn A, huyện S đã tiến hành thu giữ tại gia đình của Ninh Thị T, sinh năm 1976, trú tại thôn Lái, xã A, huyện Sơn Động và Mã Thị V, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố số 1, Thị trấn A, huyện S toàn bộ số sắt mà Dương Văn H cùng đồng phạm đã trộm cắp để bàn giao cho Công an huyện.

Vụ thứ ba: Khoảng 8 giờ sáng ngày 16/3/2023, Dương Văn H đang ở nhà thì Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại thôn Chảo, xã V, huyện S đến chơi. Tại nhà H rủ Tuấn A đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Tuấn A đồng ý. H và Tuấn A đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu đỏ - đen - bạc, BKS: 98B3 - 724.27 là xe Tuấn A mượn của Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B (là cậu của Tuấn A). Tuấn A lái xe, H ngồi sau đi dọc theo Quốc lộ 31 hướng xã V đi xã V1, để xem có nhà dân nào để tài sản sơ hở không có người trông coi thì trộm cắp. Khi đi đến đoạn cầu thuộc thôn M, xã V, H bảo Tuấn A dừng xe, còn một mình H đi vào nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 ở thôn M, xã V, huyện Sơn Động (bên tay phải đường theo hướng đi của H), H vào lấy 02 tấm ghép cốt pha bằng sắt, kích thước đều có chiều dài 1,8m; chiều rộng 30cm; cạnh liên kết cao 6cm, của anh V (để ở lô đất sát nhà V) bê lên xe cùng Tuấn A chở đến nhà anh La Văn C, sinh năm 1983, trú tại Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B bán, tổng cân nặng 40kg, với giá 8.000đ/01kg, được số tiền 290.000 đồng, sau đó H và Tuấn A đến xã B, huyện L, tỉnh B tiêu hết số tiền rồi về nhà.

Ngày 16/3/2023, anh Nguyễn Văn V đã trình báo Công an xã V về việc bị kẻ gian Trộm cắp số tài sản trên của gia đình.

Ngày 16/3/2023 Công an xã V, huyện Sơn Động đã tiến hành thu giữ tại gia đình của La Văn C, sinh năm 1983, trú tại thôn Chảo, xã V, huyện S toàn bộ số sắt cốt pha mà Dương Văn H cùng đồng phạm trộm cắp để bàn giao cho công an huyện.

Ngày 28/3/ 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra trộm cắp tại gia đình anh Phạm Duy T tại Tổ dân phố L, Thị trấn A và ngày 13/4/2023 tiến hành khám nghiệm tại gia đình anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 tại Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh B.

Ngày 28/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện S, định giá đối với toàn bộ số tài sản bị trộm cắp ngày 10/3/2023 và ngày 13/3/2023 của gia đình anh Phạm Duy T. Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện S xác định, tài sản bị trộm cắp ngày 10/3/2023 có giá trị tính đến thời điểm bị trộm cắp mất, thời điểm yêu cầu định giá là: 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); Tài sản bị trộm cắp ngày 13/3/2023 có giá trị tính đến thời điểm bị trộm cắp mất, thời điểm yêu cầu định giá là: 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 03/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện S, tỉnh B định giá tài sản bị trộm cắp ngày 16/3/2023 của gia đình anh Nguyễn Văn V. Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện S xác định, tài sản bị trộm cắp ngày 16/3/2023 có giá trị tính đến thời điểm bị trộm cắp mất, thời điểm yêu cầu định giá là: 355.000đ (Ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý trả cho chị Mã Thị V số tiền 848.000 đồng, đề nghị Vũ Văn H1, Nguyễn Tuấn A cùng liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cho chị T, ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Dương Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự. Buộc Dương Văn H trả cho chị Mã Thị V số tiền 848.000 đồng; Buộc Dương Văn H và Vũ Văn H1 phải liên đới trả cho chị Ninh Thị T 616.000 đồng (trong đó H và H1 mỗi người phải trả 308.000đ); Buộc Dương Văn H và Nguyễn Tuấn A phải liên đới trả cho ông La Văn C số tiền 290.000đ (trong đó H và Tuấn A mỗi người phải trả 145.000 đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, BKS: 98B3-724.27, màu đỏ - đen – bạc, số khung 111644, số máy 1183631 cũ đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Nguyễn Tuấn A. Vũ Văn H1 phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị hại, một người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Dương Văn H, sinh năm 1993, trú tại Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 10/3/2023 đến ngày 16/3/2023, H đã cùng với Vũ Văn H1 và Nguyễn Tuấn A thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S như sau:

Ngày 10/3/2023, tại gia đình anh Phạm Duy T, sinh năm 1982, trú tại TDP L, Thị trấn A, huyện S, Dương Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 09 thanh sắt các loại có tổng cân nặng 106 kg của anh Phạm Duy T. Sau khi trộm cắp số sắt trên, Huy mang bán cho Mã Thị V, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố số 1, Thị trấn A, huyện S, tỉnh B được số tiền 848.000 đồng. Theo kết luận định giá xác định trị giá số sắt H trộm cắp được xác định là 2.030.000 đồng.

Ngày 13/3/2023, tại gia đình anh Phạm Duy T, sinh năm 1982, trú tại TDP L, Thị trấn A, huyện S, Dương Văn H cùng Vũ Văn H1 có hành vi trộm cắp tài sản là 01 cột sắt tròn và 03 thanh sắt hình C có tổng cân nặng 59 kg của anh Phạm Duy T. Sau khi trộm cắp được số sắt trên, H, H1 mang Ninh Thị T, sinh năm 1976, trú tại thôn A, xã A, huyện Sơn Động được số tiền 616.000 đồng. Theo kết luận định giá xác định trị giá số sắt Huy cùng Hải trộm cắp được xác định là 960.000 đồng.

Ngày 16/3/2023, tại gia đình anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983, trú tại Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh B, Dương Văn H cùng Nguyễn Tuấn A có hành vi trộm cắp 02 miếng cột pha bằng sắt có tổng cân nặng 35,5kg. Sau khi trộm cắp được số sắt trên, H, Tuấn A mang bán cho anh La Văn C, sinh năm 1983, trú tại

Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B được số tiền 290.000 đồng. Theo kết luận định giá xác định trị giá số sắt H cùng Tuấn A trộm cắp được xác định là 355.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 03 lần H trộm cắp được xác định là 3.345.000 đồng.

[4] Như vậy hành vi của Dương Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, xét xử.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với Vũ Văn H1 đã cùng với Dương Văn H thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 13/3/2023 và Nguyễn Tuấn A đã cùng Dương Văn H thực hiện hành vi Trộm cắp ngày 16/3/2023, những lần trộm cắp trên giá trị tài sản dưới hai triệu đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác H1 và Tuấn A chưa bị xử lý hành chính về hành vi này. Ngày 19/6/2023, Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và Tuấn A về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mỗi người với số tiền 2.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với La Văn C, Ninh Thị T, Mã Thị V là những người mua sắt của H và đồng bọn, tuy nhiên những lần mua đều không biết số sắt đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn C, xã V, huyện S, tỉnh B là người cho Nguyễn Tuấn A mượn xe mô tô sau đó đi cùng Dương Văn H trộm cắp tài sản vào ngày 16/3/2023. Quá trình điều tra xác định, anh T không biết Tuấn A mượn xe mô tô đi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cùng với Dương Văn H nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với hai chiếc xe mô tô (một chiếc nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen và xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu vàng đen, không rõ biển số, do H khai là mượn của người cùng nghiện hút không biết tên tuổi địa chỉ) dùng để đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của H, không có tài liệu nào khác chứng minh về đặc điểm của chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra Dương Văn H, Vũ Văn H1, Nguyễn Tuấn A còn khai sau khi trộm cắp được sắt bán lấy tiền đi mua ma túy ở xã B, huyện L, tỉnh B, tuy nhiên không biết tên, địa chỉ người bán nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với số tiền bán sắt trộm cắp 1.754.000 đồng do H, H1, Tuấn A đã chi tiêu hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tài sản bị trộm cắp ngày 10/3/2023 gồm: 05 thanh sắt hình chữ C 80*38*3, có độ dài lần lượt từng thanh là 6,0m; 5,8m; 1,56m; 5,25m; 5,43m. Tổng cân nặng 70kg; 04 thanh sắt hộp mạ kẽm có cùng kích thước là (40*20)mm; dài 6,0m; dày 1,4ly đã được hàn chia khoảng cách 10 ô, đoạn nhô ra là 30cm. Tổng cân nặng 36kg.

- Tài sản bị trộm cắp ngày 13/3/2023 gồm: 01 cột sắt tròn đường kính 09cm; dài 7,85m; nặng 23kg; 03 thanh sắt hình C, có độ dài lần lượt là 7,5m; 5,6m; 5,9m. Tổng cân nặng 36kg.

- Tài sản bị trộm cắp ngày 16/3/2023 gồm: 01 miếng cốt pha bằng sắt ký hiệu số 01 có chiều dài 1,8m; chiều rộng 30cm; chiều cao 6cm; cân nặng 17,5kg; 01 miếng cốt pha bằng sắt ký hiệu số 02 có chiều dài 1,8m; chiều rộng 30cm; chiều cao 6cm; cân nặng 18kg. Đối với toàn bộ số vật chứng trên. Ngày 31/5/ 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Duy T và Nguyễn Văn V để quản lý và sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, BKS: 98B3-724.27, màu đỏ - đen – bạc, số khung 111644, số máy 1183631 cũ đã qua sử dụng là xe Tuấn A mượn của anh Nguyễn Văn T, khi Tuấn A mượn xe thì anh T không biết Tuấn A sử dụng vào việc trộm cắp tài sản và tại phiên tòa anh T xin lại chiếc xe trên nên cần trả lại cho anh T.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Phạm Duy T và anh Nguyễn Văn V đã nhận lại số tài sản, anh Thế, anh Việt không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Anh La Văn C yêu cầu Dương Văn H, Nguyễn Tuấn A trả số tiền 290.000đ, chị Ninh Thị T yêu cầu H, H1 trả số tiền 616.000đ và chị Mã Thị V yêu cầu H trả số tiền 848.000đ. Xét thấy khi anh C, chị T, chị V mua sắt của các đối tượng thì không biết đây là tài sản các đối tượng trộm cắp được nên cần buộc các đối tượng phải trả cho anh C, chị T, chị V số tiền. Cụ thể: Buộc Dương Văn H trả cho chị Mã Thị V số tiền 848.000 đồng; Buộc Dương Văn H và Vũ Văn H1 phải liên đới trả cho chị Ninh Thị T 616.000 đồng (trong đó H và H1 mỗi người phải trả 308.000đ); Buộc Dương Văn H và Nguyễn Tuấn A phải liên đới trả cho ông La Văn C số tiền 290.000đ (trong đó Huy và Tuấn A mỗi người phải trả 145.000 đồng).

[12] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, anh Nguyễn Tuấn A là thành viên hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, và anh Nguyễn Tuấn A. Buộc Vũ Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/4/2023.

Không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Dương Văn H trả cho chị Mã Thị V số tiền 848.000 đồng;

Buộc Dương Văn H và Vũ Văn H1 phải liên đới trả cho chị Ninh Thị T 616.000 đồng (trong đó H và H1 mỗi người phải trả 308.000đ);

Buộc Dương Văn H và Nguyễn Tuấn A phải liên đới trả cho ông La Văn C số tiền 290.000đ (trong đó H và Tuấn A mỗi người phải trả 145.000 đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, BKS: 98B3-724.27, màu đỏ - đen – bạc, số khung 111644, số máy 1183631 cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tuấn A. Buộc Vũ Văn H1 phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- CQCSĐT, Công huyện Sơn Động;
- UBND xã V, huyện Sơn Động;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hằng